



**Bài 1.** Khoanh vào chữ cái trước từ viết đúng chính tả:

- a. ngoằn ngoèo      b. quét nhà      c. nướm nướp  
d. xung quanh      e. cái nong      f. thiếu liên

**Bài 2.** Chọn từ trong ngoặc điền vào chỗ trống:

(lòng đường, lẽ đường, bên trái, bên phải)

Khi đi bộ, em phải đi phía \_\_\_\_\_, sát vào \_\_\_\_\_.

Đi phía \_\_\_\_\_ và chạy nhảy, nô đùa dưới \_\_\_\_\_

là vi phạm luật giao thông.

**Bài 3.** Điền **c** hay **k**?

- gỗ \_\_\_\_\_êng      \_\_\_\_\_ì \_\_\_\_\_ọ      \_\_\_\_\_ì nghỉ  
\_\_\_\_\_ồng \_\_\_\_\_ềnh      \_\_\_\_\_ần \_\_\_\_\_ù      \_\_\_\_\_on \_\_\_\_\_iến

**Bài 4.** Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

a. nô đùa / sân trường / học sinh / trên / rất vui / . /

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

b. bé / thăm / bà ngoại / hè này / mẹ / cho / về quê / . /

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Bài 5.** Viết một câu với mỗi từ sau:

|              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| - an toàn:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - nguy hiểm: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

## B. TOÁN

**Bài 1.** Tính:

$$\begin{array}{r} 12 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 14 \\ + 3 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 12 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 11 \\ + 5 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 14 \\ + 0 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 15 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 16 \\ + 3 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 13 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 17 \\ + 1 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 12 \\ + 6 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 11 \\ + 3 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 13 \\ + 5 \\ \hline \end{array}$$

.....

**Bài 2.** Nối hai phép tính có kết quả bằng nhau:

$$14 + 2$$

$$13 + 6$$

$$12 + 6$$

$$15 + 0$$

$$15 + 4$$

$$11 + 5$$

$$11 + 4$$

$$14 + 4$$

**Bài 3.** Điền dấu (>, =, <) thích hợp vào chỗ chấm:

$$18 \text{ ..... } 15 + 2$$

$$14 + 4 \text{ ..... } 16$$

$$11 + 1 \text{ ..... } 15$$

$$10 \text{ ..... } 13 + 2$$

$$15 \text{ ..... } 11 + 4$$

$$17 + 1 \text{ ..... } 20$$

$$15 + 1 \text{ ..... } 19$$

$$17 \text{ ..... } 10 + 7$$

**Bài 3.** Đúng ghi **d**, sai ghi **s** vào ô trống:

$$15 + 1 = 16 \quad \square$$

$$11 + 8 = 19 \quad \square$$

$$11 + 8 = 20 \quad \square$$

$$12 + 7 = 18 \quad \square$$

$$14 + 3 = 17 \quad \square$$

$$11 + 3 = 14 \quad \square$$

$$13 + 5 = 18 \quad \square$$

$$16 + 3 = 18 \quad \square$$

$$12 + 3 = 11 \quad \square$$

**Bài 4.** Viết phép tính thích hợp:

a) Có: 12 con gà

Thêm: 6 con gà

Có tất cả: ..... con gà.

|      |      |      |      |      |
|------|------|------|------|------|
| .... | .... | .... | .... | .... |
|------|------|------|------|------|

b) Hải gấp: 10 máy bay

Nam gấp: 5 máy bay

Cả hai bạn gấp: ..... máy bay.

|      |      |      |      |      |
|------|------|------|------|------|
| .... | .... | .... | .... | .... |
|------|------|------|------|------|

**Bài 5.** Tìm quy luật và điền số thích hợp vào chỗ chấm:



